

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Công nhận Ban trụ bị thành lập Hội những người nuôi tôm xuất khẩu Việt Nam gồm có:

1. Vũ Đình Liệu, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Trưởng ban.
2. Nguyễn Hồng Càn, Thứ trưởng Bộ Thủy sản.
3. Võ Văn Trác, Thứ trưởng Bộ Thủy sản.
4. Ngô Văn Nghiêm, Phó Giám đốc Công ty xuất khẩu thủy sản.
5. Trương Văn Ngà, Giám đốc Sở Thủy sản tỉnh Cửu Long.
6. Đỗ Mịch, Giám đốc Sở Thủy sản tỉnh Nghĩa Bình.
7. Nguyễn Tư Nền, Giám đốc Sở Thủy sản Hải Phòng.
8. Nguyễn Thế Ánh, Giám đốc Công ty vật tư cá giống Bộ Thủy sản.
9. Trần Nhất Anh, Giám đốc Chi nhánh xuất khẩu thủy sản Hà Nội.
10. Nguyễn Chúc, Giám đốc Chi nhánh xuất khẩu thủy sản Đà Nẵng.
11. Nguyễn Kim Quang, Hiệu phó Trường đại học Nông nghiệp Cần Thơ.
12. Phan Lương Tâm, Viện trưởng Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II.
13. Nguyễn Bằng, Vụ Phó vụ nuôi thủy sản, Bộ Thủy sản.
14. Đào Trọng Hùng, Hiệu trưởng Trường đại học Thủy sản Nha Trang.

Điều 2. — Ban trụ bị được tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho việc thành lập Hội. Thời gian trụ bị là 6 tháng, kể từ ngày ban hành Quyết định này. Mọi chi phí và phương tiện hoạt động của Hội do Hội tự lo liệu, có sự bảo trợ của ngành Thủy sản.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Trưởng ban Ban Tổ chức của Chính phủ, thủ trưởng các ngành và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu có liên quan và Trưởng ban Ban trụ bị thành lập Hội nuôi tôm xuất khẩu Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 297-CT ngày 13-10-1987 về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên năm 1987 đối với cán bộ, viên chức Nhà nước.

1. Năm 1987 cán bộ, viên chức Nhà nước được tiếp tục thực hiện nâng bậc lương theo tiêu chuẩn đã quy định tại điều 2 Quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 của Hội đồng Chính phủ.

Căn cứ quan trọng nhất để xét nâng bậc là 3 tiêu chuẩn, trước hết là kết quả hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao.

Nói chung, cán bộ, viên chức dù đủ điều kiện về thời hạn, nhưng không bảo đảm 3 tiêu chuẩn, hoặc ngược lại, đạt 3 tiêu chuẩn, nhưng chưa đủ thời hạn, đều không xét nâng bậc lương.

2. Tuy nhiên, để khuyến khích phát huy những nhân tố tích cực trong các lĩnh vực công tác, các cơ quan, đơn vị có thể xét nâng bậc sớm 1—2 năm, trong phạm vi không quá 5% tổng số người trong danh sách thường xuyên năm 1987 cho những cán bộ, viên chức thực sự đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhưng không làm tràn lan, đồng loạt; chỉ tiêu 5% quy định không nhất thiết dùng hết, nếu không có đủ đối tượng đạt tiêu chuẩn xuất sắc và thời hạn xếp lương từ 36 tháng trở lên.

3. Cán bộ, viên chức tốt nghiệp trung học đã làm việc nhiều năm trong các ngành khoa học, kỹ thuật, giáo dục, y tế, văn hóa—nghệ thuật, thông tin, v.v... và đã được xếp bậc mới đúng với hướng dẫn của Bộ Lao động (cũ) tại Thông tư số 16-LĐ/TT ngày 7-11-1985 nhưng có phần thiệt thòi so với quan hệ tiền lương cũ, nếu đã xếp bậc cũ đủ 3 năm và công tác có kết quả tốt thì được nâng bậc. Bộ Lao động—Thương binh và xã hội hướng dẫn chặt chẽ các đối tượng và loại mức lương cụ thể để các ngành giải quyết đúng đắn, không tràn lan.

4. Các trường hợp cán bộ lãnh đạo bị xếp dồn lại và cán bộ khoa học—kỹ thuật trình độ đại học 1 bậc cũ xếp vào 1 trong 2 bậc mới, đến năm 1987 nếu đã xếp bậc cũ đủ 3 năm cũng được tiếp tục giải quyết như đã quy định trong Chỉ thị số 243-CT ngày 27-9-1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về nâng bậc năm 1986.

5. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 10 năm 1987.

Bộ Lao động—Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện và cùng với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tổng Công đoàn Việt Nam phối hợp kiểm tra, giúp các cơ quan, đơn vị bảo đảm nâng bậc đúng tiêu chuẩn, điều kiện và đối tượng.

Các cơ quan ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chỉ đạo chặt chẽ trong ngành, trong địa phương, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về những quyết định nâng bậc sai trái của mình.

Chế độ nâng bậc năm nay nhất thiết phải kết thúc trong tháng 12 năm 1987 là chậm, không kéo dài sang năm 1988.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

ĐOÀN DUY THÀNH